

**BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO HỘI THI RUNG CHUÔNG VÀNG
CHỦ ĐỀ**

“Chung tay bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em”

Câu 1: Theo Luật trẻ em, độ tuổi nào sau đây được coi là trẻ em ?

- A. Dưới 18 tuổi B. Dưới 16 tuổi C. Dưới 14 tuổi D. Dưới 15 tuổi

(Đáp án: B. Theo Điều 1: Trẻ em; Chương I- Những quy định chung)

Câu 2: Thế nào là bảo vệ trẻ em?

- A. Là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh.
B. Là phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em.
C. Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
D. Cả 3 ý trên.

(Đáp án: D. Theo khoản 1, Điều 4, Chương I- Những quy định chung.

Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt)

Câu 3: Theo Luật trẻ em, “phát triển toàn diện trẻ em” được hiểu như thế nào ?

- A. Thể chất, Trí tuệ, B. Mọi quan hệ xã C. Cả 2 ý trên
tinh thần, đạo đức hội của trẻ em

(Đáp án: C. Theo khoản 2, Điều 4, chương I- Những quy định chung.

Phát triển toàn diện trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em)

Câu 4: Theo Luật trẻ em, “chăm sóc thay thế” được hiểu như thế nào?

- A. Là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ
B. Trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ
C. Trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em
D. Tất cả các ý trên.

(Đáp án: D. Theo khoản 3, Điều 4, Chương I- Những quy định chung.

Chăm sóc thay thế là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; Trẻ em không được hoặc không thể sống cùng

cha đẻ, mẹ đẻ; Trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.)

Câu 5: Người chăm sóc trẻ em là người như thế nào?

- A. Là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em
- B. người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.
- C. Cả 2 ý trên.

(Đáp án: C. Theo khoản 4, Điều 1, Chương I- Những quy định chung.

Người chăm sóc trẻ em là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em)

Câu 6: Hành vi nào sau đây được coi là xâm hại trẻ em ?

- A. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.
- B. Là hànhvi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.
- C. Là hànhvi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.
- D. Là các hànhvi gây thương tổn.

(Đáp án: A. Theo khoản 5, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

Câu 7: Bạo lực trẻ em được hiểu là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

(Đáp án: A. Theo khoản 6, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

Câu 8: Theo Luật Trẻ em, “bóc lột trẻ em” là hành vi nào?

- A. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động
- B. Trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em
- C. Cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.
- D. Cả 3 đáp án trên.

(Đáp án: D. Theo khoản 7, Điều 1, Chương I- Những quy định chung.

Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm Mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.)

Câu 9: Theo Luật Trẻ em, như thế nào là xâm hại tình dục trẻ em?

A. Là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục.

B. Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào Mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

C. Ý kiến khác

D. Ý A và B

(Đáp án: D. Theo khoản 8, Điều 1, Chương I- Những quy định chung.)

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào Mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức)

Câu 10: Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Đúng hay sai ?

A. Đúng

B. Sai

(Đáp án: A. Theo khoản 9, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

Câu 11: Trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng. Là trẻ em?

A. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

B. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

C. Trẻ em khuyết tật

D. Trẻ em hòa nhập cộng đồng

(Đáp án: A. Theo khoản 10, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

Câu 12: Giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em là việc xem xét, đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

(Đáp án: A theo khoản 11, Điều 1, Chương I- Những quy định chung)

Câu 13: Theo Luật trẻ em, tháng nào được quy định là tháng hành động vì trẻ em?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

(Đáp án: C. Theo khoản 1, Điều 11, Chương I- Những quy định chung)

Chương II: Quyền và bổn phận của trẻ em

Câu 1: Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các Điều kiện sống và phát triển. Thuộc quyền hạn nào của trẻ em?

- A. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng
- B. Quyền sống
- C. Quyền vui chơi, giải trí
- D. Quyền được chăm sóc sức khỏe

(Đáp án: B. Theo Điều 12, Chương II - Quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 2: Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật. Có hay không?

- A. Có
- B. Không

(Đáp án: A. Theo Điều 13, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 3: Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi. Thuộc quyền nào của trẻ em ?

- A. Quyền về tài sản
- B. Quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu
- C. Quyền vui chơi, giải trí
- D. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội

(Đáp án: C. Theo Điều 17, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 4: Quyền của trẻ em khuyết tật là gì ?

A. Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

B. Được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

- C. Cả A và B

(Đáp án: C. Theo Điều 35, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em.)

Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội)

Câu 5: Bổn phận của trẻ em đối với gia đình được hiểu như thế nào?

A. Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

B. Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

C. Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm nguyện vọng với cha mẹ, các thành viên trong gia đình, dòng họ.

D. Cả 3 ý trên.

(Đáp án: D. Theo Điều 37, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 6: Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em. Là bổn phận của trẻ em đối với ai?

A. Bổn phận của trẻ em với quê hương, đất nước

B. Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội

C. Bổn phận của trẻ em đối với bản thân

D. Bổn phận của trẻ em đối với gia đình

(Đáp án: B. Theo Điều 39, Chương II- Quyền và bổn phận của trẻ em)

Chương III: Chăm sóc và giáo dục trẻ em

Câu 1: Theo Luật trẻ em “Nhà nước có chính sách trợ cấp, trợ giúp ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo độ tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ về đất đai, thuế, tín dụng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật” là :

A. Bảo đảm về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

B. Bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em

C. Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em

D. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em.

(Đáp án: A. Theo Điều 42, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em)

Câu 2: Nhà nước có chính sách, biện pháp tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, Điều trị trước sinh và sơ sinh; giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, đặc biệt là tử vong trẻ sơ sinh; xóa bỏ phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

(Đáp án: A. Theo Khoản 4, Điều 43, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em)

Câu 3: Nhà nước quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, là nội dung?

A. Bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em

B. Bảo đảm Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em

C. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em

D. Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em.

(Đáp án: D. Theo khoản 4, Điều 44, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em)

Câu 4: Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng Điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm Điều kiện, thời gian, thời Điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

(Đáp án: A. Theo Khoản 2, Điều 4, Chương III- Chăm sóc và giáo dục trẻ em)

Chương IV: Bảo vệ trẻ em

Câu 1: Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo bao nhiêu cấp độ?

A. 2 cấp độ

B. 3 cấp độ

C. 4 cấp độ

D. 5 cấp độ

(Đáp án: B. Theo Khoản 1, Điều 47, Chương IV- Bảo vệ trẻ em)

Câu 2: Cấp độ phòng ngừa được hiểu như thế nào ?

A. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

B. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

C. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

D. Ý kiến khác

(Đáp án: A. Theo Khoản 1, Điều 48, Chương IV- Bảo vệ trẻ em)

Câu 3: Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm ?

a) Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

b) Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

c) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật này;

d) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện Điều kiện sống cho trẻ em.

Đáp án: A. (theo Khoản 2, Điều 49- Cấp độ hỗ trợ, Chương IV- Bảo vệ trẻ em)

Câu 4: Theo Luật trẻ em, “cấp độ can thiệp” được quy định như thế nào?

A. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

B. Gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

C. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

D. Ý kiến khác

(Đáp án: B. Theo Điều 50 - Cấp độ can thiệp, Chương IV- Bảo vệ trẻ em)

Chương V: Trẻ em tham gia vào các vấn đề trẻ em

Câu 1: Tổ chức nào đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em ?

A. Bộ Giáo dục & Đào tạo

B. Bộ Lao động Thương binh & Xã hội

C. Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

D. Bộ Công an

(Đáp án: B. Theo Điều 77, Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng trẻ em, Chương V- Trẻ em tham gia vào các vấn đề trẻ em)

Chương VI: TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

Câu 1: Trách nhiệm của tòa án nhân dân các cấp trong việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em như thế nào?

A. Bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

B. Yêu cầu và biện pháp tư pháp cho trẻ em để tiến hành xét xử hành vi vi phạm quyền trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật.

C. Ra quyết định tư pháp đối với trẻ em hoặc có liên quan đến trẻ em.

D. Tất cả các ý trên.

(Đáp án: D. Theo Khoản 1, Điều 81. Chương VI – Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em).

Câu 2: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên và định kỳ tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em; tiếp nhận, chuyển và theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến trẻ em. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

(Đáp án: A. Theo Khoản 4, Điều 79, Mục 1- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức)

Câu 3: Bộ Y tế có trách nhiệm gì trong việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em?

A. Chủ trì, hướng dẫn việc đăng ký khai sinh, giải quyết các vấn đề về quốc tịch của trẻ em, xác định cha, mẹ cho trẻ em

B. Bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật. .

C. Quản lý và hướng dẫn sử dụng thiết bị, đồ chơi sử dụng trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý.

D. Bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.

(Đáp án: B. Theo Khoản 1, Điều 84, Chương VI- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em)

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

Câu 1. Luật trẻ em được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày, tháng, năm nào và có hiệu lực kể từ ngày, tháng, năm nào?

A. Thông qua 01/01/2016; Hiệu lực thi hành 01/01/2017

B. Thông qua 04/5/2016; Hiệu lực thi hành 01/01/2017

C. Thông qua 05/4/2016; Hiệu lực thi hành 01/6/2017

D. Cả A, B, C đều sai

(Đáp án: C Theo Điều 103, Chương VII – Điều khoản thi hành)

Câu 2. Luật trẻ em năm 2016 gồm bao nhiêu Chương và bao nhiêu Điều?

A. 6 Chương, 107 Điều

B. 7 Chương, 106 Điều

C. 6 Chương, 106 Điều

D. 7 Chương 116 Điều

(Đáp án: B)

Câu 3. Trong Luật trẻ em năm 2016, khái niệm trẻ em được hiểu như thế nào?

A. Trẻ em từ 9 đến 16 tuổi

B. Trẻ em là người dưới 16 tuổi

C. Trẻ em là người từ đủ 15 tuổi

D. Trẻ em là người từ 5 đến 16 tuổi

(Đáp án: B Theo Điều 1, Chương I – Những quy định chung)

Câu 4. Luật trẻ em có bao nhiêu chương, điều và thay thế cho Luật nào?

A. 6 Chương, 107 Điều; thay thế cho luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 năm 2004

B. 7 Chương, 106 Điều; thay thế cho luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 năm 2004

C. 6 Chương, 106 Điều; thay thế cho luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 năm 2004

D. 7 Chương 116 Điều; thay thế cho luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 năm 2004

(Đáp án: B)

Câu 5. Luật trẻ em 2016 quy định: trẻ em có bao nhiêu quyền, bổn phận và được quy định tại các Điều nào?

- A. 24 quyền, 5 bổn phận (từ điều 12-điều 40)
- B. 25 quyền, 5 bổn phận (từ điều 12-điều 41)
- C. 26 quyền, 4 bổn phận (từ điều 12-điều 42)
- D. 27 quyền, 6 bổn phận(từ điều 12-điều 43)

(Đáp án: B Theo Điều 12 đến điều 41, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 6. Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các Điều kiện sống và phát triển. Thuộc quyền hạn nào của trẻ em?

- A. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng
- B. Quyền sống
- C. Quyền vui chơi, giải trí
- D. Quyền được chăm sóc sức khỏe

(Đáp án: B Theo Điều 12, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 7. Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật. Có hay không?

- A. Có
- B. Không

(Đáp án: A Theo Điều 13, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 8. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi. Thuộc quyền nào của trẻ em ?

- A. Quyền về tài sản
- B. Quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu
- C. Quyền vui chơi, giải trí
- D. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội

(Đáp án: C Theo Điều 17, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 9. Quyền của trẻ em khuyết tật là gì ?

- A. Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.
- B. Được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.
- C. Cả A và B

(Đáp án: C Theo Điều 35, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 10. Trẻ em có những bổn phận gì?

- A. Đối với: bản thân, bạn bè, gia đình, nhà trường, quê hương, đất nước, cộng đồng, xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác
- B. Đối với: bản thân, gia đình, họ hàng, nhà trường, quê hương, đất nước, cộng đồng, xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác
- C. Đối với: bản thân, gia đình, nhà trường, quê hương, đất nước, cộng đồng, xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác
- D. Đối với: bản thân, gia đình, họ hàng, bạn bè, nhà trường, quê hương, đất nước, cộng đồng, xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác

(Đáp án: C Theo Điều 37 đến điều 41, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 11. Bổn phận của trẻ em đối với gia đình được hiểu như thế nào?

- A. Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

- B. Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.
- C. Yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm nguyện vọng với cha mẹ, các thành viên trong gia đình, dòng họ.
- D. Cả 3 ý trên.

(Đáp án: C Theo Điều 37, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 12. Đối với quê hương, đất nước trẻ em có bổn phận gì?

- A. Giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của quê hương đất nước.
- B. Yêu quê hương đất nước, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục tập quán của quê hương đất nước.
- C. Yêu quê hương đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tôn trọng truyền thống lịch sử của dân tộc. Giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của quê hương đất nước. Tuân thủ và chấp hành pháp luật; đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.
- D. Cả A,B,C đều đúng

(Đáp án: C Theo Điều 40, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 13. Đối với bản thân mình trẻ em có bổn phận gì?

- A. Nhóm: Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân. Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; không sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
- B. Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang. Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể. Không đánh bạc; không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

(Đáp án: C Theo Điều 41, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 14: Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em. Là bổn phận của trẻ em đối với ai?

- A. Bổn phận của trẻ em với quê hương, đất nước
- B. Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội
- C. Bổn phận của trẻ em đối với bản thân
- D. Bổn phận của trẻ em đối với gia đình

(Đáp án: B Theo khoản 2, Điều 39, Chương II-Quyền và bổn phận của Trẻ em)

Câu 15. Theo Luật trẻ em “Phát triển toàn diện của trẻ em” được hiểu như thế nào?

- A. Sự phát triển đồng thời cả về chiều cao, cân nặng, đạo đức, lối sống.
- B. Sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ và mối quan hệ xã hội của trẻ em.
- C. Sự phát triển đồng thời cả về chiều cao, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.
- D. Sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.

(Đáp án: D Theo khoản 2, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 16. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em là trách nhiệm của:

- A. Cha, mẹ, cơ sở giáo dục

- B. Cha, mẹ, ông, bà và các cơ quan ban ngành
- C. Cha, mẹ, người giám hộ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình
- D. B và C đúng

(Đáp án: C Theo Điều 98, Chương VI- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 17. Người chăm sóc trẻ em là người như thế nào?

- A. Là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em
- B. người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.
- C. Cả 2 ý trên.

(Đáp án: C Theo khoản 4, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 18. Theo Luật trẻ em, tháng hành động vì trẻ em được tổ chức hàng năm vào tháng nào?

- A. Tháng 6 âm lịch hằng năm
- B. Tháng 6 dương lịch hằng năm
- C. Trước và sau tết Trung thu (15/8 âm lịch hằng năm)
- D. Trước và sau ngày khai trường (5/9 dương lịch hằng năm)

(Đáp án: B Theo khoản 1, Điều 11, Chương I – Những quy định chung)

Câu 19. Theo quy định của Luật trẻ em, tổ chức đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em là:

- A. Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam
- B. Hội đồng Đội Trung ương
- C. Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- D. Quốc hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

(Đáp án: C Theo Khoản 1, Điều 77, Chương V –Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 20. Tổ chức đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em có nhiệm vụ gì?

- A. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em; Thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em;
- B. Chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; Hằng năm, báo cáo Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em.
- C. Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em; tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; Theo dõi việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị;
- D. Cả A,B,C

(Đáp án: D Theo Khoản 2, Điều 77, Chương V –Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 21. Thế nào là bảo vệ trẻ em?

- A. Là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh.
- B. Là phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em.
- C. Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- D. Cả 3 ý trên.

(Đáp án: D Theo khoản 1, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 22. Có bao nhiêu cấp độ bảo vệ trẻ em?

- A. 03 cấp độ: Hỗ trợ; Can thiệp; Xử lý
- B. 03 cấp độ: Xử lý; Tổ giặc; Phục hồi
- C. 03 cấp độ: Phòng ngừa; Hỗ trợ; Xử lý
- D. 03 cấp độ: Phòng ngừa; Hỗ trợ; Can thiệp

(Đáp án: D Theo khoản 1, Điều 47, Chương IV – Bảo vệ trẻ em)

Câu 23. Hành vi nào sau đây được coi là xâm hại trẻ em ?

- A. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.
- B. Là hànhvi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.
- C. Là hànhvi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.
- D. Là các hànhvi gây thương tổn.

(Đáp án: A Theo khoản 5, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 24. Theo Luật trẻ em năm 2016, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là:

- A. Là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, được chăm sóc, nuôi dưỡng, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.
- B. Là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.
- C. Là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được chăm sóc, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.
- D. Cả A, B, C đều đúng

(Đáp án: A Theo khoản 10, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 25. Phạm vi trẻ em tham gia các vấn đề về trẻ em?

- A. Áp dụng biện pháp, cách thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em của gia đình; Xây dựng và thực hiện quyết định, chương trình, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- B. Quyết định, hoạt động của nhà trường, cơ sở giáo dục khác, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Xây dựng và thực hiện quyết định, chương trình, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp
- C. Xây dựng và triển khai chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định, hoạt động của nhà trường, cơ sở giáo dục khác, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em
- D. Cả A và C

(Đáp án: D Theo Khoản 1, Điều 74, Chương V –Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 26. Theo luật Trẻ em 2016, hành vi bạo lực trẻ em là:

- A. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất tinh thần của trẻ em
- B. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức

C. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; dùng vũ lực xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất tinh thần của trẻ em

D. Cả A và C đều đúng

(Đáp án: A Theo khoản 6, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 27. Hình thức trẻ em tham gia các vấn đề về trẻ em?

A. Tham vấn, thăm dò, lấy ý kiến trẻ em; hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Diên đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, sự kiện; Hoạt động của câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em được thành lập theo quy định của pháp luật.

B. Tham vấn, thăm dò, lấy ý kiến trẻ em; Thông qua tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em; hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động vì trẻ em;

C. Diên đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, sự kiện; Hoạt động của câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em được thành lập theo quy định của pháp luật; Bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trực tiếp hoặc qua kênh truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội và các hình thức thông tin khác.

D. Cả B và C

(Đáp án: D Theo Khoản 2, Điều 74, Chương V – Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 28. Để bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em thì gia đình có trách nhiệm gì?

A. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

Tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến trẻ em.

B. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em, sự phát triển của trẻ em và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình. Không cản trở trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

C. Tạo điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em. Không cản trở trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

D. A và C

(Đáp án: D Theo Điều 75, Chương V – Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 29. Các nguyên tắc đầy đủ bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?

A. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình. Không phân biệt đối xử với trẻ em. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em. Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia, ngành và địa phương.

B. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em.

C. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền. Không phân biệt đối xử với trẻ em. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

D. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình. Không phân biệt đối xử với trẻ em. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em.

(Đáp án: A Theo Điều 5, Chương I – Những quy định chung)

Câu 30. Theo luật Trẻ em 2016, hành vi xâm hại trẻ em là:

A. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất tinh thần của trẻ em

B. Dùng vũ lực dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục và sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

C. Gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác

D. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi

(Đáp án: C Theo khoản 5, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 31. Theo luật Trẻ em 2016, xâm hại tình dục trẻ em là:

A. Dùng vũ lực, lời kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

B. Dùng vũ lực, ép buộc, lời kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục và sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

C. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lời kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

D. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lời kéo, dụ dỗ trẻ em vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm dưới mọi hình thức.

(Đáp án: C Theo khoản 8, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 32. Để bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em thì nhà trường và cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm gì?

A. Tổ chức và tạo Điều kiện để trẻ em được tham gia các hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội;

B. Trẻ em được kiến nghị, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về chất lượng dạy và học; quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em trong môi trường giáo dục và những vấn đề trẻ em quan tâm; Cung cấp thông tin chính sách, pháp luật và quy định về giáo dục có liên quan đến học sinh; công khai thông tin về kế hoạch học tập và rèn luyện, chế độ nuôi dưỡng và các Khoản đóng góp theo quy định;

C. Tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của trẻ em, giải quyết theo phạm vi trách nhiệm được giao hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến trẻ em.

D. A, B, C đều đúng

(Đáp án: D Theo Điều 76, Chương V – Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em)

Câu 33. Theo luật trẻ em 2016, như thế nào được xem là hành vi bạo lực trẻ em?

A. Dùng vũ lực, hành hạ, đe dọa, ép buộc, lời kéo trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục; cô lập, xua đuổi cố ý gây tổn hại về tinh thần của trẻ em.

B. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất tinh thần của trẻ em

C. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; dùng vũ lực xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất tinh thần của trẻ em

D. Cả A, B, C đều sai

(Đáp án: B Theo khoản 6, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 34. Theo luật trẻ em 2016, như thế nào được xem là hành vi bóc lột trẻ em?

A. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

B. Trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em.

C. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; cung cấp trẻ em, sử dụng trẻ em để trục lợi. Trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm.

D. Cả A và B

(Đáp án: D Theo khoản 7, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 35. Theo luật trẻ em 2016, như thế nào được xem là hành vi xâm hại tình dục trẻ em:

A. Dùng vũ lực, đe dọa, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục

B. Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em. Sử dụng trẻ em vào mục đích, mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

C. Dùng vũ lực, ép buộc, hiếp dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em. Dụ dỗ trẻ em tham gia vào hành vi, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

D. Cả A và B

(Đáp án: D Theo khoản 8, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 36. Hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác là hành vi:

A. Bạo lực trẻ em

B. Bóc lột trẻ em

C. Xâm hại tình dục trẻ em

D. Xâm hại trẻ em

(Đáp án: D Theo khoản 5, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 37. Cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với:

A. Trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại

B. Trẻ em bị xâm hại và gia đình

C. Trẻ em bị bạo hành, xâm hại; trẻ em bị phân biệt đối xử, bị cô lập.

D. Trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa và gia đình trẻ em bị xâm hại.

(Đáp án: A Theo khoản 1, Điều 50, Chương IV – Bảo vệ trẻ em)

Câu 38. Trẻ em được bảo đảm trên các nội dung:

A. Bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng; chăm sóc sức khỏe; thông tin truyền thông

B. Bảo đảm về giáo dục; điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch.

C. Bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng; chăm sóc sức khỏe; điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa; giáo dục

D. Cả A và B

(Đáp án: D Theo Điều 42 đến Điều 46, Chương III – Chăm sóc và giáo dục trẻ em)

Câu 39. Cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với:

- A. Cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em
- B. Cộng đồng, gia đình, nhà trường và mọi trẻ em
- C. Cộng đồng, gia đình, nhà trường và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại
- D. Cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em có nguy cơ bị bạo lực

(Đáp án: A Theo khoản 1, Điều 48, Chương IV – Bảo vệ trẻ em)

Câu 40. Bảo vệ trẻ em là:

- A. Việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- B. Việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống đầy đủ, lành mạnh; ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- C. Việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống lành mạnh; phòng ngừa và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- D. Việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

(Đáp án: A Theo khoản 1, Điều 4, Chương I – Những quy định chung)

Câu 41. Cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với:

- A. Trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
- B. Trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS
- C. Trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nơi nương tựa
- D. Trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

(Đáp án: A Theo khoản 1, Điều 49, Chương IV – Bảo vệ trẻ em)

Câu 42. Việc khai sinh cho trẻ em là trách nhiệm của:

- A. Cha, mẹ và cơ sở y tế (nơi trẻ em được sinh ra)
- B. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em
- C. Cha, mẹ và cơ quan tư pháp
- D. Cha, mẹ, ông, bà và cơ quan công an

(Đáp án: B Theo Điều 97, Chương VI- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em)

Câu 43. Tại Điều bao nhiêu Luật trẻ em 2016 quy định: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt gồm:

- A. Tại Điều 10: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; bị bỏ rơi; không nơi nương tựa; khuyết tật; nhiễm HIV/AIDS; vi phạm pháp luật; nghiện Ma túy; bị bóc lột; bị xâm hại tình dục; bị mua bán; bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực.
- B. Tại Điều 10: Trẻ em vi phạm pháp luật; nghiện Ma túy; bị bóc lột; bị xâm hại tình dục; bị mua bán; TE lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.
- C. Tại Điều 10: Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS; mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, TE lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

D. A và C

(Đáp án: D Theo khoản 1, Điều 10, Chương I – Những quy định chung)

Câu 44. Trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là đối tượng áp dụng các biện pháp bảo vệ tại cấp độ:

- A. Cấp độ can thiệp
- B. Cấp độ hỗ trợ
- C. Cấp độ phòng ngừa
- D. Cấp độ xử lý

(Đáp án: B Theo khoản 1, Điều 49, Chương IV – Bảo vệ trẻ em)

Câu 45. Những hành vi nào không bị nghiêm cấm theo Luật trẻ em 2016 quy định?

- A. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
- B. Tạo điều kiện để trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
- C. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc Điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
- D. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai Mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.

(Đáp án: B Theo Điều 6, Chương I – Những quy định chung)